

Số: 33/2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 941/TTr-STNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 331/BC-STP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định tại Khoản 3 Điều 177 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp cho cá nhân; người sử dụng đất và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc sử dụng và quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân

1. Đối với đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối: không quá 30 ha cho mỗi loại đất.

2. Đối với đất trồng cây lâu năm:

- a) Không quá 150 ha đối với xã, phường, thị trấn ở đồng bằng;
- b) Không quá 450 ha đối với xã, phường, thị trấn ở trung du, miền núi.

3. Đối với đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng trồng: không quá 450 ha cho mỗi loại đất.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN và MT;
- Cục QH và PTTND-Bộ TN và MT;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ VP UBND tỉnh
- TTTHCB;
- Lưu: VT, K4, K10, K13. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh